

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung nội bộ kế hoạch đầu tư công  
vốn ngân sách tỉnh năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch năm 2022;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 133/TTr-SKHĐT ngày 13/12/2022 và Tờ trình số 134/TTr-SKHĐT ngày 14/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung nội bộ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2022 như phụ lục chi tiết số 1 và số 2 đính kèm.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục 2

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Nguồn vốn/danh mục	Kế hoạch vốn		Điều chỉnh: tăng, giảm (-)		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh		Ghi chú
		Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch vốn đã thông báo	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch vốn đã thông báo	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch vốn đã thông báo	
<b>I</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>							
	<b>Điều chỉnh giảm</b>			<b>-18.050</b>	<b>-2.600</b>			
1	Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Hồ chứa nước Đồng Mít	19.000	19.000	-1.000	-1.000	18.000	18.000	Hết KLTT trong năm
2	Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	35.000	35.000	-1.600	-1.600	33.400	33.400	Hết KLTT trong năm
3	Dự án Khu dân cư An Quang Tây tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	17.950	2.500	-15.450		2.500	2.500	Hết KLTT trong năm
	<b>Điều chỉnh tăng</b>			<b>18.050</b>	<b>2.600</b>			
1	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)	15.000	15.000	2.500	2.500	17.500	17.500	Thanh toán KLHT
2	Dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Thủy lợi La Tinh	10.900	10.900	15.550	100	26.450	11.000	Thanh toán KLHT

Phụ lục 1

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NSNN NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)

DVT: 1.000 đồng

STT	Nguồn vốn/ Danh mục	Kế hoạch năm 2022	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Ghi chú
<b>A</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH TỈNH</b>				
*	<b>Ban QLDA XD Dân dụng &amp; Công nghiệp</b>				
<b>I</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG</b>				
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		<b>-5.428.581</b>		
1	Dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn	28.021.000	-5.428.581	22.592.419	Dự kiến ký hợp đồng xây lắp hạng mục: hạ tầng kỹ thuật và hệ thống điện tháng 12/2022
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		<b>5.428.581</b>		
1	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, Phường Ghềng Ráng, thành phố Quy Nhơn	0	5.428.581	5.428.581	Dự kiến ký hợp đồng xây lắp đầu tháng 12/2022
<b>II</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>				
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		<b>-2.471.419</b>		
1	Dự án Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn (phần mở rộng), hạng mục: Khu điều trị hệ Ngoại, Sản, Phẫu thuật gây mê hồi sức và các hạng mục phụ trợ	2.000.000	-2.000.000	0	Dự án đang trình duyệt điều chỉnh tăng chủ trương đầu tư nên chưa khởi công trong năm 2022
2	Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định; hạng mục: khu điều trị và chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	3.400.000	-471.419	2.928.581	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán DAHT tại QĐ số 3845/QĐ-UBND ngày 21/11/2022, hết khối lượng thanh toán
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		<b>2.471.419</b>		
1	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, Phường Ghềng Ráng, thành phố Quy Nhơn	10.000.000	2.471.419	12.471.419	Dự kiến ký hợp đồng xây lắp đầu tháng 12/2022
*	<b>Sở Nông nghiệp và PTNT</b>				
<b>I</b>	<b>NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG</b>				
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		<b>-100.000</b>		
1	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn	1.200.000	-100.000	1.100.000	Hết KLTT
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		<b>100.000</b>		
1	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2)	1.000.000	100.000	1.100.000	Thanh toán
*	<b>Ban Giải phóng mặt bằng</b>				
<b>I</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>				
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		<b>-75.453</b>		
1	Dự án: Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D	1.093.000	-75.453	1.017.547	Hết KLTT
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		<b>75.453</b>		
1	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, Đường trục Khu kinh tế nổi dài	1.654.231	75.453	1.729.684	Thanh toán
*	<b>Sở Giao thông vận tải</b>				
<b>I</b>	<b>NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG</b> (Vốn kéo dài 2021 sang năm 2022)				
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		<b>-500.000</b>		
1	Nâng cấp tuyến đường từ Bảo tàng Quang Trung đến Vĩnh Thạnh	500.000	-500.000	0	Hết KLTT
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		<b>500.000</b>		
1	Xây dựng cầu từ thôn 11 xã Mỹ Thắng đi xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	0	500.000	500.000	Thanh toán
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG</b>				
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		<b>-72.206</b>		
1	Sửa chữa, cải tạo tuyến đường ĐH.03 (An Hòa đi An Toàn)	600.000	-72.206	527.794	Hết KLTT
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		<b>72.206</b>		

STT	Nguồn vốn/ Danh mục	Kế hoạch năm 2022	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Ghi chú
1	Xây dựng cầu từ thôn 11 xã Mỹ Thắng đi xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	0	72.206		Thanh toán
<b>III</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b> (Vốn kéo dài 2021 sang 2022)				
	<b>Điều chỉnh giảm</b>		<b>-974.000</b>		
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636 Phước Hưng, Phước Hòa	1.493.328	-974.000	519.328	Hết KLTT
	<b>Điều chỉnh tăng</b>		<b>974.000</b>		
1	Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), tỉnh Bình Định (trả nợ vay vốn nước ngoài)	0	974.000	974.000	Hoàn trả Sở Tài chính
<b>IV</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>				
	<b>Điều chỉnh giảm</b>		<b>-4.292.952</b>		
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636 Phước Hưng, Phước Hòa	5.322.015	-4.292.952	1.029.063	Hết KLTT
	<b>Điều chỉnh tăng</b>		<b>4.292.952</b>		
1	Sửa chữa, mở rộng cầu Phụ Ngọc	0	4.292.952	4.292.952	Thanh toán
<b>II</b>	<b>Tiền sử dụng đất các dự án trên địa bàn tỉnh, nguồn thoái vốn nhà nước tại các Doanh nghiệp</b>				
	<b>Điều chỉnh giảm</b>		<b>-2.263.260</b>		
1	Nâng cao độ nền mặt đường tuyến ĐT.640, đoạn Km18+178 - Km19+231	15.000.000	-2.263.260	12.736.740	Hết KLTT
	<b>Điều chỉnh tăng</b>		<b>2.263.260</b>		
1	Xây dựng cầu từ thôn 11 xã Mỹ Thắng đi xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	15.000.000	2.263.260	17.263.260	Thanh toán
*	<b>Ban Quản lý Khu kinh tế</b>				
	<b>NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG</b>				
	<b>Điều chỉnh giảm</b>				
1	Tuyến đường tránh qua Nhơn Lý	600.000	-600.000	0	Hết KLTT trong năm
	<b>Điều chỉnh tăng</b>				
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường ĐT.639 (Tuyến Nhơn Hội - Tam Quan) đoạn Km0+450 - Km5+00	0	600.000	600.000	Thanh toán
<b>I</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>				
	<b>Điều chỉnh giảm</b>		<b>-685.902</b>		
1	Tuyến đường liên khu vực kết nối tuyến đường đi Nhơn Lý đến Khu Lôi đô thị	15.000.000	-90.048	14.909.952	Hết KLTT trong năm
2	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường Nhơn Hội - Nhơn Hải (đoạn từ Khu du lịch Hải Giang đến nút giao với đường N1)	20.000.000	-595.854	19.404.146	Hết KLTT trong năm
	<b>Điều chỉnh tăng</b>		<b>685.902</b>		
1	Tuyến đường trung tâm Lôi đô thị thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội	2.110.000	238.879	2.348.879	Thanh toán
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường ĐT.639 (Tuyến Nhơn Hội - Tam Quan) đoạn Km0+450 - Km5+00	0	447.023	447.023	Thanh toán
<b>II</b>	<b>Tiền sử dụng đất các dự án trên địa bàn tỉnh, nguồn thoái vốn nhà nước tại các Doanh nghiệp</b>				
	<b>Điều chỉnh giảm</b>		<b>-13.869.419</b>		
1	Khu dân cư dọc tuyến đường nối từ Đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm Linh chùa Linh Phong	10.000.000	-1.558.561	8.441.439	Hết KLTT trong năm
2	Khu dân cư và Tái định cư Vĩnh Hội	32.307.708	-7.896.306	24.411.402	Hết KLTT trong năm
3	Sửa chữa nâng cấp Khu tái định cư Cát Tiến (khu 1)	52.958.430	-4.414.552	48.543.878	Hết KLTT trong năm
	<b>Điều chỉnh tăng</b>		<b>13.869.419</b>		
1	Khu Tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía Bắc	12.000.000	2.878.143	14.878.143	Thanh toán
2	Sửa chữa, nâng cấp Khu Tái định cư Cát Tiến (Khu 2)	1.815.676	200.000	2.015.676	Thanh toán

STT	Nguồn vốn/ Danh mục	Kế hoạch năm 2022	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh	Ghi chú
3	Tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài từ Km0+00 đến Vĩnh Mai Hương	20.000.000	211.832	20.211.832	Thanh toán
4	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường ĐT.639 (Tuyến Nhon Hội - Tam Quan) đoạn Km0+450 - Km5+00	0	10.579.444	10.579.444	Thanh toán
*	<b>UBND huyện Phù Cát</b>				
<b>I</b>	<b>NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG</b>				
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		<b>-200.000</b>		
1	Nhà làm việc Ban CHQS xã Cát Hạnh	200.000	-200.000	0	Không có KLTT trong năm
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		<b>200.000</b>		
1	Nhà làm việc Ban CHQS xã Cát Hiệp	200.000	200.000	400.000	Thanh toán
*	<b>UBND huyện Văn Canh</b>				
<b>I</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>				
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		<b>-2.583.682</b>		
1	Trường Mầm non Canh Liên; Hạng mục: Xây dựng 03 phòng học; Nhà hiệu bộ; Nhà ăn; Nhà bếp; Khu vệ sinh; Sân bê tông, công nghệ, tường rào	500.000	-500.000	0	Hết KLTT trong năm
2	Trường THCS Canh Vinh; Hạng mục: Xây dựng 03 phòng học, Thư viện	200.000	-62.547	137.453	Hết KLTT trong năm
3	Kè chống sạt lở làng Canh Tân	1.000.000	-1.000.000	0	Hết KLTT trong năm
4	Đường vào bãi rác xã Canh Hiệp, huyện Văn Canh	3.239.000	-121.135	3.117.865	Hết KLTT trong năm
5	Xây dựng chợ Trung tâm xã Canh Hiệp	2.954.000	-900.000	2.054.000	Hết KLTT trong năm
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		<b>2.583.682</b>		
1	Trường Mầm non Canh Hiền; Hạng mục: Xây dựng nhà ăn – bếp; khu vệ sinh, sân bê tông	1.200.000	155.122	1.355.122	Thanh toán
2	Đường phía Tây huyện Văn Canh (Đoạn từ xã Canh Hiền đến xã Canh Vinh)	1.907.000	1.000.000	2.907.000	Thanh toán
3	Trường Mầm non Canh Hòa; Hạng mục: Xây dựng 02 phòng học, Nhà ăn, Nhà hiệu bộ, Nhà vệ sinh, sân bê tông và công nghệ tường rào	0	730.903	730.903	Thanh toán
4	Trường mầm non xã Canh Vinh (Hạng mục: Xây dựng 04 phòng học; nhà hiệu bộ), huyện Văn Canh	0	360.416	360.416	Thanh toán
5	Xây dựng công trình đường liên xã Canh Thuận - Canh Hòa (tuyến làng Canh Lãnh - làng Kà te)	0	337.241	337.241	Thanh toán